TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q1".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 306/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Sùng Mai H, sinh năm 2003; CCCD số 002303004430 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C cấp ngày 09/01/2003;

+ Anh Nguyễn Trần Q, sinh năm 1995; CCCD số 002095001465 Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C cấp ngày 20/4/2021;

Cùng địa chỉ: Tổ A T, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Mai H và anh Nguyễn Trần Q nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trần Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Hải Đ, sinh ngày 16/01/2020 (*Được cải chính thành Nguyễn Hải Đ1 ngày 24/9/2021*) cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi. Chị

H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

[4]. Về lệ phí: Chị Sùng Mai H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0001432 ngày 24 tháng 6 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Mai H và anh Nguyễn Trần Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trần Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Hải Đ, sinh ngày 16/01/2020 (*Được cải chính thành Nguyễn Hải Đ1 ngày 24/9/2021*) cho đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi. Chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

- Về lệ phí: Chị Sùng Mai H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0001432 ngày 24 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND P. Hà Giang 2, T.TQ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình